

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 17-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Bà Đặng Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 87/2023/TB-TA ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Trung K**, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và con bà Phạm Thị G; có vợ là Vũ Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 10/2009/HSST ngày 06-3-2009 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.000.000 đồng (đã xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 30-12-2022 đến ngày 03-01-2023 chuyển tạm giam; thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lãnh" từ ngày 07 tháng 01 năm 2023. Có mặt.

2. **Lê Anh G**, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và con bà Chu Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự:

Không; bị tạm giữ từ ngày 30-12-2022 đến ngày 03-01-2023 chuyển tạm giam. Có mặt.

3. **Nguyễn Văn P**, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và con bà Bùi Thị H (đều đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30-12-2022 đến ngày 03-01-2023 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Vũ Thị H, có mặt. Anh Vũ Văn D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trung K, Lê Anh G, Nguyễn Văn P quen biết nhau do cùng nghiện chất ma túy. Tối ngày 29-12-2022, K đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân mua 1.000.000 đồng Heroine của một người đàn ông không quen biết. K mang về nhà chia nhỏ ra để bán cho người nghiện kiếm lời. Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 30-12-2022, Lê Anh G một mình đến nhà K mua 400.000 đồng Heroine. Sau khi nhận 02 gói giấy chứa Heroine và trả tiền cho K thì G bỏ đi.

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 30-12-2022 tại đường Trần Tảo thuộc Tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn An Lão, Tổ công tác Công an huyện An Lão bắt quả tang Lê Anh G đang cất giữ 02 gói giấy cùng kích thước (1,6 x 01)cm chứa chất bột màu trắng trong túi bên trái áo khoác G đang mặc, G khai đây là ma túy loại Heroine mua của Phạm Trung K ở thôn A, xã A, huyện A với giá 400.000 đồng vào khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày. Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với G và niêm phong 02 gói giấy chứa chất bột nêu trên (kí hiệu mẫu M1).

Hồi 06 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn P một mình đến nhà Phạm Trung K để mua ma túy. Khi K vừa bán cho Nguyễn Văn P 02 gói giấy cùng kích thước (1,8 x 01)cm chứa chất bột màu trắng với giá 400.000 đồng thì bị Tổ công tác Công an huyện An Lão bắt quả tang. K và P khai là ma túy loại Heroine. Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K, P và niêm phong 02 gói giấy chứa chất bột nêu trên (kí hiệu mẫu M2), đồng thời thu giữ số tiền 800.000 đồng tại túi quần K đang mặc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Trung K, Lê Anh G, Nguyễn Văn P đều không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan.

Tại các bản giám định số 131 và 132 ngày 03-01-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Chất bột màu trắng của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,21 gam, là loại Heroine*”. “*Chất bột*

màu trắng của mẫu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,21 gam, là loại Heroine”.

Ngày 30-12-2022, Bệnh viện Đa khoa huyện An Lão tiến hành test thử chất gây nghiện 4 chỉ số cho kết quả Lê Anh G dương tính với chất ma túy Methamphetamine và Morphine; Nguyễn Văn P và Phạm Trung K dương tính với Morphine.

Về vật chứng của vụ án gồm: Số ma túy cùng vỏ bao gói còn lại sau giám định của mẫu M1, M2 được niêm phong trong các bì giấy số 131MT/PC09, 132MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và số tiền 800.000 đồng.

Theo Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố Phạm Trung K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Lê Anh G, Nguyễn Văn P đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh.

Đại diện Viện Kiểm sát luận tội, tranh luận, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa như sau: Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt: Phạm Trung K từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt:

Lê Anh G từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Nguyễn Văn P từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS): Tịch thu tiêu hủy vật chứng là vật cấm lưu hành, liên quan phạm tội gồm: Số ma túy cùng vỏ bao gói còn lại sau giám định của mẫu M1, M2 được niêm phong trong các bì giấy số 131MT/PC09,

132MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền liên quan phạm tội là 800.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến hoặc người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến hoặc người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ vị trí bắt giữ, biên bản niêm phong, mở niêm phong tang vật, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 30-12-2022 tại nhà của Phạm Trung K ở thôn A, xã A, huyện A, K đã bán trái phép 0,21gam chất ma túy, loại Heroine cho Lê Anh G. Sau đó, khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, cũng tại nhà mình, K tiếp tục bán trái phép 0,21gam chất ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Văn P. Tổng số tiền K thu được là 800.000 đồng.

[2.1] Phạm Trung K mua ma túy, rồi bán ma túy cho Lê Anh G, Nguyễn Văn P, nên đủ căn cứ kết luận bị cáo K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

[2.2] Lê Anh G, Nguyễn Văn P cất giấu trái phép ma túy với mục đích sử dụng, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Bởi vậy, đủ căn cứ kết luận bị cáo G, P đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bố, mẹ của Phạm Trung K đều được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, nên được thêm tình tiết theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về áp dụng hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét nhận định đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đánh giá nhân thân, thái độ của các bị cáo tại phiên tòa không ăn năn hối cải, không xin giảm nhẹ hình phạt. Khi quyết định hình phạt, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, bảo đảm trừng trị người phạm tội, đồng thời bảo đảm giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do không có căn cứ xác định tình trạng tài sản của các bị cáo, nên cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của BLHS; Điều 106 BLTTHS; cần tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng thuộc trường hợp Nhà nước cấm lưu hành, liên quan việc phạm tội là: Số ma túy cùng vỏ bao gói còn lại sau giám định của mẫu M1, M2 được niêm phong trong các bì giấy số 131MT/PC09, 132MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 800.000 đồng mà các bị cáo thực hiện hành vi liên quan phạm tội.

[9] Cơ quan Điều tra Công an huyện An Lão tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau đối với người bán chất ma túy cho Phạm Trung K tại khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn hiện chưa xác định được là ai, ở đâu là có căn cứ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Trung K 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 12 năm 2022 đến ngày 07 tháng 01 năm 2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Anh G 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ thời điểm tạm giữ ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn P 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ thời điểm tạm giữ ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; quyết định:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: Số ma túy cùng vỏ bao gói còn lại sau giám định của mẫu M1 được niêm phong trong các bì giấy số 131MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Số ma túy cùng vỏ bao gói còn lại sau giám định của mẫu M2 được niêm phong trong các bì giấy số 132MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện An Lão và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng (Theo Ủy nhiệm chi lập ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa Công an huyện An Lão với Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, có xác nhận ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Kho bạc Nhà nước An Lão).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/ 01 người.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 CATP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Ngọc Sinh